

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 698/QĐ-HVPNVN ngày 25 tháng 6 năm 2025
của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)

1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo

- Tên, mã số ngành đào tạo:
 - + Tên tiếng Việt: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
 - + Tên tiếng Anh: Travel and Tourism Service Management
 - + Mã số ngành đào tạo: 7810103
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Học viện Phụ nữ Việt Nam

2. Điều kiện tuyển sinh

- Người dự tuyển đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương theo quy định của quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học của Học viện Phụ nữ Việt Nam công bố hàng năm.

- Đáp ứng tiêu chí chuẩn đầu vào được quy định trong Chuẩn chương trình đào tạo của các ngành, khối ngành và lĩnh vực do bộ Giáo dục và Đào tạo nêu có.

3. Cấu trúc và nội dung Chương trình đào tạo

3.1. Khối lượng kiến thức toàn khóa

- Tổng số tín chỉ: 121 tín chỉ, chưa kể các học phần tiếng Anh (10 TC), giáo dục thể chất (3 TC) và Giáo dục quốc phòng (8 TC).

- Phân bổ theo các khối kiến thức như sau:

+ Giáo dục đại cương: 29 tín chỉ, trong đó các học phần bắt buộc là 25 tín chỉ, các học phần tự chọn là 04 tín chỉ

+ Cơ sở ngành: 29 tín chỉ, trong đó các học phần bắt buộc là 24 tín chỉ, các học phần tự chọn là 05 tín chỉ.

+ Ngành: 34 tín chỉ; trong đó các học phần bắt buộc là 26 tín chỉ, học phần ngoại ngữ và bổ trợ bắt buộc là 04 tín chỉ, các học phần tự chọn là 04 tín chỉ.

+ Chuyên ngành (Lữ hành và Hướng dẫn du lịch/Khách sạn và Tổ chức sự kiện): 19 tín chỉ.

+ Thực tập tốt nghiệp và khóa luận (chuyên đề tốt nghiệp): 10 tín chỉ.

- Tỷ lệ thời lượng thảo luận, thực tế, thực hành, thực tập/tổng thời lượng CTĐT là 67,6%.

3.2. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số Tín chỉ	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương (29 tín chỉ) – không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và Ngoại ngữ)				
1.1. Lý luận chính trị (11 tín chỉ)				
1	DHCT13	Triết học Mác – Lênin	3	
2	DHCT14	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	
3	DHCT15	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	
4	DHCT16	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	
5	DHCT17	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
1.2. Khoa học xã hội (10 tín chỉ)				
6	DHLK38	Pháp luật kinh doanh du lịch	3	
7	DHTL03	Tâm lý học du lịch	3	
8	DHNC01	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	
9	DHVV02	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
1.3. Ngoại ngữ (10 tín chỉ)				
10	DHEN07	Tiếng Anh 1	2	
11	DHEN08	Tiếng Anh 2	3	
12	DHEN09	Tiếng Anh 3	3	
13	DHEN10	Tiếng Anh 4	2	
1.4. Tin học – Khoa học tự nhiên (4 tín chỉ), giáo dục thể chất, quốc phòng – an ninh				
14	DHCS01	Năng lực số cơ bản	2	
15	DHCS02	Năng lực số nâng cao	2	
16	DHGG03 DHGG04 DHGG07	Giáo dục thể chất	3	
17	DHGG09	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8	
1.5. Các học phần tự chọn (4 tín chỉ, chọn 2 trong 5 học phần)				
18	DHDL59	Lịch sử Việt Nam	2	
19	DHDL60	Lịch sử văn minh thế giới	2	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số Tín chỉ	Ghi chú
20	DHDL11	Giao tiếp và lễ tân ngoại giao	2	
21	DHBC32	Nhiếp ảnh	2	
22	DHDL64	Diễn giảng công cộng	2	
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (92 tín chỉ)				
2.1. Kiến thức cơ sở của khối ngành (29 tín chỉ)				
2.1.1. Kiến thức bắt buộc (24 tín chỉ)				
23	DHDL01	Tổng quan du lịch	3	
24	DHTH10	Quản trị học	3	
25	DHDL47	Quản lý nhà nước về du lịch	3	
26	DHKT02	Kinh tế vi mô	3	
27	DHTH69	Quản trị nguồn nhân lực trong du lịch và khách sạn	3	
28	DHTC02	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3	
29	DHTH61	Khởi nghiệp kinh doanh	3	
30	DHKT33	Giới trong kinh tế và quản trị	3	
2.1.2. Kiến thức tự chọn (tối thiểu 5 tín chỉ)				
31	DHTH07	Quản trị chiến lược	3	
32	DHPR43	Kinh doanh số và Thương mại điện tử	3	
33	DHDL43	Văn hóa và nghệ thuật ẩm thực	3	
34	DHPR18	Kỹ năng đàm phán trong kinh doanh	2	
35	DHDL65	Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam	2	
36	DHPR22	Hành vi người tiêu dùng	2	
2.2. Kiến thức của ngành (34 tín chỉ)				
2.2.1. Kiến thức bắt buộc (26 tín chỉ)				
37	DHDL02	Quản trị điểm đến	3	
38	DHDL66	Địa lý và tài nguyên du lịch	3	
39	DHDL22	Điểm tuyến du lịch Việt Nam	3	
40	DHDL41	Quản trị sự kiện	3	
41	DHDL14	Phong tục, tập quán và lễ hội truyền thống	3	
42	DHDL48	Di tích lịch sử văn hóa Việt Nam	3	
43	DHPR63	Marketing du lịch	3	
44	DHKT08	Kinh tế du lịch	3	
45	DHDL49	Kiến tập du lịch	2	
2.2.2. Kiến thức ngoại ngữ và bổ trợ bắt buộc (4 tín chỉ)				
46	DHNT24	Tiếng Anh du lịch 1	2	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số Tín chỉ	Ghi chú
47	DHNT25	Tiếng Anh du lịch 2	2	
2.2.3. Kiến thức tự chọn (Chọn 2 trong 5 học phần) (4 tín chỉ)				
48	DHDL50	Du lịch cộng đồng	2	
49	DHDL51	Du lịch sinh thái	2	
50	DHDL52	Du lịch tâm linh	2	
51	DHNC09	Đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên	2	
52	DHTH46	Tham gia cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo dành cho nữ sinh viên”	2	
2.3. Kiến thức chuyên sâu của ngành (tự chọn 1 trong 2 khối kiến thức chuyên sâu) (19 tín chỉ)				
<i>Kiến thức chuyên sâu về lễ hành và hướng dẫn du lịch (19 tín chỉ)</i>				
53	DHDL04	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3	
54	DHDL53	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch	3	
55	DHDL61	Tư vấn và bán sản phẩm du lịch	3	
56	DHDL27	Quản trị kinh doanh lễ hành	3	
57	DHDL67	Chuyển đổi số trong kinh doanh lễ hành	3	
58	DHDL68	Thực tập chuyên sâu lễ hành và hướng dẫn du lịch	4	
<i>Kiến thức chuyên sâu về khách sạn và tổ chức sự kiện (19 tín chỉ)</i>				
59	DHDL55	Quản trị nghiệp vụ lễ tân khách sạn	3	
60	DHDL56	Quản trị nghiệp vụ buồng khách sạn	3	
61	DHDL57	Quản trị nghiệp vụ ăn uống	3	
62	DHDL34	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	
63	DHDL69	Thiết kế và tổ chức sự kiện du lịch	3	
64	DHDL70	Thực tập chuyên sâu khách sạn và tổ chức sự kiện	4	
2.4. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp (10 tín chỉ)				
65	DHDL71	Thực tập tốt nghiệp	4	
66	DHDL29	Khóa luận tốt nghiệp	6	
<i>Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp:</i>				
67	DHDL30	Du lịch bền vững	3	
68	DHDL62	Quản trị chất lượng trong du lịch	3	
		Tổng cộng:	121	

3.3. Dự kiến kế hoạch dạy học

NĂM THỨ NHẤT (HỌC KỲ 1 - 2)

HỌC KỲ 1			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Tổng quan du lịch	3	Không
2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	Không
3	Phong tục tập quán và lễ hội truyền thống	3	Không
4	Năng lực số cơ bản	2	Không
5	Quản trị học	3	Không
6	Kinh tế vi mô	3	Không
7	Tiếng Anh 1	2	Không
8	Giáo dục thể chất (học phần 1)	1	Không
9	Giáo dục quốc phòng - an ninh	8	Không
Tổng		16 tín chỉ (không tính GDTC, GDQP-AN, Tiếng Anh)	
HỌC KỲ 2			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Năng lực số nâng cao	2	Không
2	Kinh tế du lịch	3	Không
3	Triết học Mác - Lênin	3	Không
4	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	Không
5	Tâm lý học du lịch	3	Tổng quan du lịch
6	Học phần tự chọn 1 (1.5)	2	Không
7	Kiến tập du lịch	2	Tổng quan du lịch
8	Tiếng Anh 2	3	Tiếng Anh 1
Tổng		17 tín chỉ (không tính Tiếng Anh)	

NĂM THỨ HAI (HỌC KỲ 3 - 4)

HỌC KỲ 3			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Pháp luật kinh doanh du lịch	3	Tổng quan du lịch
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Triết học Mác - Lênin
3	Học phần tự chọn 2 (1.5)	2	Không
4	Marketing du lịch	3	Quản trị học, Kinh tế vi mô
5	Địa lý và tài nguyên du lịch	3	Không
6	Di tích lịch sử văn hóa Việt Nam	3	Tổng quan du lịch
7	Tiếng Anh 3	3	Tiếng Anh 2
Tổng		16 tín chỉ (không tính Tiếng Anh)	

HỌC KỲ 4			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Giới trong kinh tế và quản trị	3	Không
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin
3	Học phần tự chọn 1 (2.1.2)	2/3	Không
4	Quản trị nguồn nhân lực trong du lịch và khách sạn	3	Quản trị học
5	Quản lý Nhà nước về du lịch	3	Tổng quan du lịch
6	Quản trị sự kiện	3	Không
7	Tiếng Anh 4	2	Tiếng Anh 3
8	Giáo dục thể chất (học phần 2)	1	Giáo dục thể chất (HP 1)
Tổng		16 - 17 tín chỉ (không tính GDTC, tiếng Anh)	

NĂM THỨ BA (HỌC KỲ 5 - 6)

HỌC KỲ 5			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Chủ nghĩa xã hội khoa học
2	Tiếng Anh Du lịch 1	2	Sinh viên phải đạt Toeic 370 trở lên
3	Học phần tự chọn 2 (2.1.2)	2/3	Không
4	Điểm tuyến du lịch Việt Nam	3	Tổng quan du lịch
5	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3	Quản trị học
6	Quản trị điểm đến	3	Tổng quan du lịch
7	Giáo dục thể chất (học phần 3)	1	Giáo dục thể chất (HP 2)
Tổng		15 – 16 tín chỉ (không tính GDTC)	
HỌC KỲ 6			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Chủ nghĩa xã hội khoa học
2	Tiếng Anh Du lịch 2	2	Tiếng Anh du lịch 1
3	Khởi nghiệp kinh doanh	3	Không
4	Học phần tự chọn 1 (2.2.3)	2	Không
5	Tư vấn và bán sản phẩm du lịch/ Quản trị nghiệp vụ buồng khách sạn	3	Tổng quan du lịch
6	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch/ Thiết kế và tổ chức sự kiện du lịch	3	Tổng quan du lịch
Tổng		15 tín chỉ	

NĂM THỨ TƯ (HỌC KỲ 7 – 8)

HỌC KỲ 7			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Học phần tự chọn 2 (2.2.3)	2	Không
2	Nghiep vụ hướng dẫn du lịch/ Quản trị nghiep vụ lễ tân khách sạn	3	Tổng quan du lịch
3	Quản trị kinh doanh lữ hành/ Quản trị nghiep vụ ăn uống	3	Tổng quan du lịch
4	Chuyển đổi số trong kinh doanh lữ hành/ Quản trị kinh doanh khách sạn	3	Tổng quan du lịch
5	Thực tập chuyên sâu chuyên ngành	4	Không
Tổng		15 tín chỉ	
HỌC KỲ 8			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Thực tập tốt nghiệp	4	Hoàn thành các học phần bắt buộc trong khối kiến thức ngành
2	Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp.	6	Theo Quy chế đào tạo
Tổng		10 tín chỉ	

3.4. Về tổ chức đào tạo tiếng Anh cơ bản

Theo quy định tổ chức đào tạo Tiếng Anh đáp ứng chuẩn đầu ra theo Quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành của Học viện Phụ nữ Việt Nam.

3.5. Về tổ chức đào tạo các học phần kỹ năng, thực tế, kiến tập ngành và các hoạt động bổ trợ

a) Các học phần kỹ năng thuộc Khối kiến thức Giáo dục đại cương

Sinh viên lựa chọn 2 trong 5 học phần tự chọn (4 tín chỉ) trong Khối kiến thức Giáo dục đại cương. Trong đó, việc lựa chọn học phần sẽ làm nền tảng cho các học phần tiếp theo, bao gồm: Lịch sử Việt Nam; Lịch sử văn minh thế giới, Giao tiếp và lễ tân ngoại giao, Nhiếp ảnh, Diễn giảng công cộng.

Trong đó có học phần Giao tiếp và lễ tân ngoại giao và học phần Diễn giảng công cộng cung cấp những kỹ năng cơ bản, nền tảng cho các học phần tiếp theo. Việc tổ chức đào tạo các học phần kỹ năng này ngoài học lý thuyết tại lớp còn gắn liền với hoạt động thực hành, làm việc nhóm, mô phỏng tình huống, thảo luận, thuyết trình và

phản biện. Giảng viên đóng vai trò hướng dẫn và tạo môi trường tương tác mở để sinh viên có thể phát huy tính chủ động, sáng tạo. Ngoài ra, nhà trường còn phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp để mời chuyên gia chia sẻ thực tiễn, tăng cường tính ứng dụng thực tế cho các môn học kỹ năng.

b) Các học phần kỹ năng thuộc Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp

Sinh viên lựa chọn 2 trong 6 học phần (tổng 5 tín chỉ) trong khối kiến thức tự chọn Giáo dục chuyên nghiệp, trong đó có học phần Kỹ năng đàm phán trong kinh doanh, quản trị chiến lược hỗ trợ sinh viên có được những kỹ năng cơ bản trong hoạt động đàm phán, bước đầu có kiến thức cơ bản, quy trình xây dựng và hoạch định chiến lược trong quản trị dự án kinh doanh nói chung và dự án kinh doanh du lịch nói riêng.

c) Các chuyên đề bổ sung kỹ năng mềm, nói chuyện chuyên đề, đi thực tế, Học phần Kiến tập ngành và Thực tập tốt nghiệp

Hàng năm, sinh viên được trang bị thêm 1 số chuyên đề kỹ năng mềm trong tuần sinh hoạt công dân và các hoạt động nói chuyện chuyên đề theo Kế hoạch chung của Khoa.

Ngoài ra, nhằm giúp sinh viên được trang bị thêm thực tế, sinh viên được tham gia trải nghiệm doanh nghiệp thông qua hoạt động thực hành, thực tế theo đề cương học phần và Học phần Kiến tập ngành.

Thực tập chuyên sâu chuyên ngành và thực tập tốt nghiệp là yêu cầu bắt buộc đối với tất cả sinh viên thuộc ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành nhằm mục tiêu tăng cường trải nghiệm thực tế tập trung tại doanh nghiệp trong khoảng thời gian 5 - 8 tuần cho mỗi học phần thực tập.

d) Tham gia trong các hoạt động chuyên môn bổ trợ chương trình:

Cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo dành cho nữ sinh viên”: sinh viên tham gia cuộc thi được vận dụng kiến thức chuyên môn và các nguyên tắc cơ bản về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; trau dồi, rèn luyện kỹ năng để đề xuất ý tưởng, xây dựng được kế hoạch khởi nghiệp và triển khai giải pháp trong phạm vi ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Kết quả cuộc thi được công nhận tương đương kết quả đánh giá của 1 học phần tự chọn 2 tín chỉ chưa học cho tất cả sinh viên tham gia cuộc thi và đạt được giải nhất/nhì/ba cấp Học viện trở lên.

Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường: sinh viên thực hiện Đề tài nghiên cứu khoa học được rèn luyện các bước cơ bản của nghiên cứu khoa học (xác định vấn đề, thu thập và xử lý dữ liệu, trình bày kết quả) phục vụ giải quyết vấn đề thực tiễn của

lĩnh vực chuyên môn. Đề tài nghiên cứu nghiệm thu mức “Đạt” sẽ được sử dụng điểm đánh giá để thay cho 01 học phần tự chọn chưa học trong chương trình (chỉ tính cho Trường nhóm nghiên cứu).

4. Phương pháp giảng dạy, đánh giá kết quả học tập

4.1. Phương pháp, công nghệ dạy học

Việc đào tạo được tiến hành tại Học viện và doanh nghiệp du lịch theo phương thức cụ thể như sau:

a. Đối với các học phần lý thuyết và thực hành: học lý thuyết tại lớp, kết hợp thảo luận hoặc thực hành, thực tế (theo đề cương chi tiết các học phần đã xác định). Đối với các học phần chuyên ngành chuyên sâu: được đào tạo từ năm thứ 3, sinh viên được kết hợp giữa học lý thuyết trên lớp và thực hành/thực tế tại phòng thực hành hoặc doanh nghiệp tùy theo từng đề cương học phần.

b. Đối với các học phần kiến tập, thực tập: được thực hiện tại các doanh nghiệp liên kết đào tạo với Học viện, cụ thể:

- *Học phần Kiến tập, Thực tập chuyên sâu, Thực tập tốt nghiệp:*

+ *Kiến tập du lịch:* được tổ chức vào kì 2 năm thứ 1, sinh viên được tham gia một chương trình du lịch trọn gói để nâng cao nhận thức, hiểu biết chung về ngành du lịch, về điểm đến du lịch theo đề cương học phần. Kết quả được đánh giá bằng báo cáo kiến tập được chấm bởi 2 giảng viên theo phân công của Khoa.

+ *Thực tập chuyên sâu:* được thực hiện tại doanh nghiệp lữ hành, sự kiện hoặc khách sạn để sinh viên thực tập nghiệp vụ chuyên ngành về lữ hành, hướng dẫn hoặc về khách sạn, sự kiện đã được tích lũy từ các học phần chuyên ngành.

+ *Thực tập tốt nghiệp:* tìm hiểu sâu về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, phát hiện vấn đề thực tiễn, viết báo cáo và khóa luận.

Ma trận phương pháp giảng dạy học phần

MA TRẬN PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY HỌC PHẦN														
STT	Mã HP	Tên HP	Dạy học trực tiếp		Dạy học gián tiếp				Học trải nghiệm			Học tương tác		Tự học
			Giải thích	Thuyết giảng	BT tình huống	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi gợi mở	Thực hành	Thực tế, thực tập	Học theo dự án	Thảo luận	BT nhóm		
1.	DHCT13	Triết học Mác – Lênin	X	X								X	X	X
2.	DHCT14	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	X	X								X	X	X
3.	DHCT15	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X	X								X	X	X
4.	DHCT16	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	X	X								X	X	X
5.	DHCT17	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X	X								X	X	X
6.	DHLK38	Pháp luật kinh doanh du lịch		X	X							X		X
7.	DHTL03	Tâm lý học du lịch	X	X	X							X	X	X
8.	DHNC01	Phương pháp nghiên cứu khoa học	X	X								X	X	X
9.	DHVN02	Cơ sở văn hóa Việt Nam	X	X	X							X	X	X
10.	DHCS01	Năng lực số cơ bản	X	X	X							X		X
11.	DHCS02	Năng lực số nâng cao	X	X	X							X		X

MA TRẬN PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

MA TRẬN PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY HỌC PHẦN														
STT	Mã HP	Tên HP	Dạy học trực tiếp		Dạy học gián tiếp				Học trải nghiệm			Học tương tác		Tự học
			Giải thích	Thuyết giảng	BT tình huống	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi gợi mở	Thực hành	Thực tế, thực tập	Học theo dự án	Thảo luận	BT nhóm		
12.	DHGQ03	Giáo dục thể chất		X		X			X			X	X	
13.	DHGQ04			X		X			X			X	X	
14.	DHGQ07			X		X			X			X	X	
15.	DHQG09	Giáo dục quốc phòng – an ninh												
16.	DHDL59	Lịch sử Việt Nam	X	X							X	X	X	
17.	DHDL60	Lịch sử văn minh thế giới	X	X							X	X	X	
18.	DHDL11	Giao tiếp và lễ tân ngoại giao	X	X							X	X	X	
19.	DHBC32	Nhiếp ảnh	X	X							X	X	X	
20.	DHDL64	Diễn giảng công cộng	X	X	X				X			X	X	
21.	DHKT02	Kinh tế vi mô	X	X								X	X	
22.	DHDL01	Tổng quan du lịch	X	X								X	X	
23.	DHTH10	Quản trị học		X	X						X	X	X	
24.	DHDL47	Quản lý nhà nước về du lịch	X	X	X							X	X	
25.	DHPR43	Kinh doanh số và	X	X	X						X	X	X	

MA TRẬN PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

STT	Mã HP	Tên HP	Dạy học trực tiếp		Dạy học gián tiếp				Học trải nghiệm			Học tương tác		Tự học
			Giải thích	Thuyết giảng	BT tình huống	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi gợi mở	Thực hành	Thực tế, thực tập	Học theo dự án	Thảo luận	BT nhóm		
		thương mại điện tử												
26.	DHPR63	Marketing du lịch	X	X	X						X	X	X	
27.	DHTH66	Quản trị nguồn nhân lực trong du lịch và khách sạn	X	X	X							X	X	
28.	DHTC02	Quản trị tài chính doanh nghiệp		X							X	X	X	
29.	DHTH07	Quản trị chiến lược		X			X				X	X	X	
30.	DHPR22	Hành vi người tiêu dùng	X	X	X							X	X	
31.	DHDL65	Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam	X	X						X		X	X	
32.	DHDL41	Quản trị sự kiện	X	X	X					X	X	X	X	
33.	DHTH61	Khởi nghiệp kinh doanh		X							X	X	X	
34.	DHKT33	Giới trong kinh tế và quản trị		X			X					X	X	
35.	DHDL02	Quản trị điểm đến	X	X	X							X	X	
36.	DHDL66	Địa lý và tài nguyên du lịch	X	X						X		X	X	

MA TRẬN PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

MA TRẬN PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY HỌC PHẦN														
STT	Mã HP	Tên HP	Day học trực tiếp		Day học gián tiếp				Học trải nghiệm			Học tương tác		Tự học
			Giải thích	Thuyết giảng	BT tình huống	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi gợi mở	Thực hành	Thực tế, thực tập	Học theo dự án	Thảo luận	BT nhóm	BT ở nhà	
37.	DHDL22	Điểm tuyến du lịch Việt Nam	X	X	X							X	X	X
38.	DHDL43	Văn hóa và nghệ thuật ẩm thực	X	X								X	X	X
39.	DHDL14	Phong tục, tập quán và lễ hội truyền thống	X	X	X					X		X	X	X
40.	DHDL48	Di tích lịch sử văn hóa Việt Nam	X	X								X	X	X
41.	DHDL49	Kiến tập du lịch		X						X		X		X
42.	DHNT24	Tiếng Anh du lịch 1	X	X								X	X	X
43.	DHNT25	Tiếng Anh du lịch 2	X	X								X	X	X
44.	DHDL50	Du lịch cộng đồng	X	X						X		X	X	X
45.	DHDL51	Du lịch sinh thái	X	X								X	X	X
46.	DHDL52	Du lịch tâm linh	X	X								X	X	X
47.	DHPR18	Kỹ năng đàm phán trong kinh doanh	X	X								X	X	X
48.	DHKT08	Kinh tế du lịch	X	X								X	X	X
49.	DHNC09	Đề tài nghiên cứu khoa				X						X		

MA TRẬN PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

STT	Mã HP	Tên HP	Dạy học trực tiếp			Dạy học gián tiếp			Học trải nghiệm			Học tương tác		Tự học
			Giải thích	Thuyết giảng	BT tình huống	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi gợi mở	Thực hành	Thực tế, thực tập	Học theo dự án	Thảo luận	BT nhóm	BT ở nhà	
		học sinh viên												
50.	DHTH46	Tham gia cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo dành cho nữ sinh viên”				X				X				
51.	DHDL04	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	X	X	X				X		X	X	X	X
52.	DHDL53	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch	X	X	X				X		X	X	X	X
53.	DHDL61	Tư vấn và bán sản phẩm du lịch	X	X	X			X	X		X	X	X	X
54.	DHDL67	Chuyển đổi số trong kinh doanh lưu hành	X	X		X	X	X		X	X	X	X	X
55.	DHDL27	Quản trị kinh doanh lưu hành	X	X	X				X		X	X	X	X
56.	DHDL68	Thực tập chuyên sâu lưu hành và hướng dẫn du lịch		X				X	X		X			

MA TRẬN PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

STT	Mã HP	Tên HP	Dạy học trực tiếp		Dạy học gián tiếp				Học trải nghiệm			Học tương tác		Tự học
			Giải thích	Thuyết giảng	BT tình huống	Giải quyết vấn đề	Câu hỏi gợi mở	Thực hành	Thực tế, thực tập	Học theo dự án	Thảo luận	BT nhóm		
57.	DHDL55	Quản trị nghiệp vụ lễ tân khách sạn	X	X								X		X
58.	DHDL56	Quản trị nghiệp vụ buồng khách sạn	X	X	X				X	X		X		X
59.	DHDL57	Quản trị nghiệp vụ ăn uống		X					X			X		X
60.	DHDL69	Thiết kế và tổ chức sự kiện du lịch	X	X	X	X			X	X	X	X	X	X
61.	DHDL34	Quản trị kinh doanh khách sạn	X	X								X		X
62.	DHDL70	Thực tập chuyên sâu khách sạn và tổ chức sự kiện		X					X	X		X	X	
63.	DHDL71	Thực tập tốt nghiệp								X	X		X	
64.	DHDL29	Khóa luận tốt nghiệp			X	X				X				
65.	DHDL30	Du lịch bền vững	X	X								X	X	X
66.	DHDL62	Quản trị chất lượng trong du lịch	X	X	X	X						X	X	X

4.2. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

Quy định cụ thể trong quy chế đào tạo - Học viện Phụ nữ Việt Nam. Việc kiểm tra, đánh giá học phần là một công cụ quan trọng cần phải được tổ chức thường xuyên để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nên giảng viên phải thực hiện theo đúng quy chế của học chế tín chỉ.

Đề cương chi tiết học phần có Rubrics thể hiện phương pháp, hình thức, nội dung đánh giá kết quả học tập được xây dựng và thực hiện theo nội dung đề cương học phần và quy định, quy chế của Học viện.



Mã trận phương pháp kiểm tra đánh giá học phần:

STT	Mã Học phần	Tên học phần	Đánh giá quá trình					Đánh giá cuối kỳ				
			Đánh giá CC	KT trắc nghiệm	Đánh giá BT thực hành/ Nhật ký thực tập	ĐG thảo luận nhóm/ thuyết trình	KT tự luận	KT tự luận	KT trắc nghiệm	Bảo vệ và thi vấn đáp	Vấn đáp	ĐG Thực hành
1	DHCT13	Triết học Mác – Lênin	X				X	X				
2	DHCT14	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	X				X	X				
3	DHCT15	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X				X	X				
4	DHCT16	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	X				X	X				
5	DHCT17	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X				X	X				
6	DHLK38	Pháp luật kinh doanh du lịch	X				X	X				
7	DHTL03	Tâm lý học du lịch	X			X	X	X			X	X
8	DHNC01	Phương pháp nghiên cứu khoa học	X				X	X				
9	DHVIH02	Cơ sở văn hóa Việt	X			X	X	X				

STT	Mã Học phần	Tên học phần	Đánh giá quá trình					Đánh giá cuối kỳ				
			Đánh giá CC	KT trực nghiệm	Đánh giá BT thực hành/ Nhật ký thực tập	ĐG thảo luận nhóm/ thuyết trình	KT tự luận	KT tự luận	KT trắc nghiệm	Bảo vệ và thi vấn đáp	Vấn đáp	ĐG Thực hành
		Nam										
10	DHCS01	Năng lực số cơ bản	X		X					X		
11	DHCS02	Năng lực số nâng cao	X		X					X		
12	DHGQ03	Giáo dục thể chất										
13	DHGQ04		X		X							X
14	DHGQ07											
15	DHQG09	Giáo dục quốc phòng – an ninh	X		X							X
16	DHDL59	Lịch sử Việt Nam	X			X	X	X				
17	DHDL60	Lịch sử văn minh thế giới	X					X	X			X
18	DHDL11	Giao tiếp và lễ tân ngoại giao	X			X						X
19	DHBC32	Nhiếp ảnh	X		X						X	
20	DHDL64	Diễn giảng công cộng	X			X	X					X

STT	Mã Học phần	Tên học phần	Đánh giá quá trình					Đánh giá cuối kỳ					
			Đánh giá CC	KT trắc nghiệm	Đánh giá BT thực hành/ Nhật ký thực tập	ĐG thảo luận nhóm/ thuyết trình	KT tự luận	KT tự luận	KT trắc nghiệm	Bảo vệ và thi vấn đáp	Vấn đáp	ĐG Thực hành	Tiểu luận/ Đồ án
21	DHKT02	Kinh tế vi mô	X	X						X			
22	DHKT08	Kinh tế du lịch	X				X	X	X				
23	DHDL01	Tổng quan du lịch	X				X	X	X				
24	DHTH10	Quản trị học	X				X	X	X	X			
25	DHDL47	Quản lý nhà nước về du lịch	X				X	X	X				
26	DHPR43	Kinh doanh số và thương mại điện tử	X	X			X		X	X			
27	DHPR63	Marketing du lịch	X		X							X	
28	DHTH66	Quản trị nguồn nhân lực trong du lịch và khách sạn	X	X					X				
29	DHTC02	Quản trị tài chính doanh nghiệp	X					X	X				
30	DHTH07	Quản trị chiến lược	X	X			X				X		
31	DHDL41	Quản trị sự kiện	X	X			X			X			
32	DHTH61	Khởi nghiệp kinh	X	X			X				X		

STT	Mã Học phần	Tên học phần	Đánh giá quá trình					Đánh giá cuối kỳ				
			Đánh giá CC	KT trắc nghiệm	Đánh giá BT thực hành/ Nhật ký thực tập	ĐG thảo luận nhóm/ thuyết trình	KT tự luận	KT tự luận	KT trắc nghiệm	Bảo vệ và thi vấn đáp	Vấn đáp	ĐG Thực hành
		doanh										
33	DHKT33	Giới trong kinh tế và quản trị	X			X				X		
34	DHDL65	Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam	X			X	X					X
35	DHPR22	Hành vi người tiêu dùng	X			X	X	X				
36	DHDL02	Quản trị điểm đến	X			X	X	X				
37	DHDL66	Địa lí và tài nguyên du lịch	X			X						X
38	DHDL22	Điểm tuyến du lịch Việt Nam	X			X		X				
39	DHDL43	Văn hóa và nghệ thuật ẩm thực	X			X		X				
40	DHDL14	Phong tục, tập quán và lễ hội truyền thống	X			X			X			

STT	Mã Học phần	Tên học phần	Đánh giá quá trình					Đánh giá cuối kỳ					
			Đánh giá CC	KT trắc nghiệm	Đánh giá BT thực hành/ Nhật ký thực tập	ĐG thảo luận nhóm/ thuyết trình	KT tự luận	KT tự luận	KT trắc nghiệm	Bảo vệ và thi vấn đáp	Vấn đáp	ĐG Thực hành	Tiêu luận/ Đồ án
41	DHDL48	Di tích lịch sử văn hóa Việt Nam	X			X	X	X					
42	DHDL49	Kiến tập du lịch	X										X
43	DHNT24	Tiếng Anh du lịch 1	X	X		X		X					
44	DHNT25	Tiếng Anh du lịch 2	X	X		X		X					
45	DHDL50	Du lịch cộng đồng	X			X	X	X					
46	DHDL51	Du lịch sinh thái	X			X		X		X			
47	DHDL52	Du lịch tâm linh	X			X	X	X		X			
48	DHPR18	Kỹ năng đàm phán trong kinh doanh	X			X	X	X					
49	DHNC09	Đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên	X			X							X
50	DHTH46	Tham gia cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo dành cho nữ sinh viên”	X			X							X

STT	Mã Học phần	Tên học phần	Đánh giá quá trình					Đánh giá cuối kỳ				
			Đánh giá CC	KT trắc nghiệm	Đánh giá BT thực hành/ Nhật ký thực tập	ĐG thảo luận nhóm/ thuyết trình	KT tự luận	KT tự luận	KT trắc nghiệm	Bảo vệ và thi vấn đáp	Vấn đáp	ĐG Thực hành
51	DHDL04	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	X			X		X				
52	DHDL53	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch	X			X		X				
53	DHDL61	Tư vấn và bán sản phẩm du lịch	X			X		X				
54	DHDL67	Chuyên đổi số trong kinh doanh lễ hành	X		X	X		X				
55	DHDL27	Quản trị kinh doanh lễ hành	X			X		X				
56	DHDL68	Thực tập chuyên sâu lễ hành và hướng dẫn du lịch	X		X							X
57	DHDL55	Quản trị nghiệp vụ lễ tân khách sạn	X			X		X				X

STT	Mã Học phần	Tên học phần	Đánh giá quá trình					Đánh giá cuối kỳ					
			Đánh giá CC	KT trắc nghiệm	Đánh giá BT thực hành/ Nhật ký thực tập	ĐG thảo luận nhóm/ thuyết trình	KT tự luận	KT tự luận	KT trắc nghiệm	Bảo vệ và thi vấn đáp	Vấn đáp	ĐG Thực hành	Tiểu luận/ Đồ án
58	DHDL56	Quản trị nghiệp vụ buồng khách sạn	X			X					X	X	
59	DHDL57	Quản trị nghiệp vụ ăn uống	X			X					X	X	
60	DHDL34	Quản trị kinh doanh khách sạn	X			X	X	X					
61	DHDL69	Thiết kế và tổ chức sự kiện du lịch	X		X	X		X			X		
62	DHDL70	Thực tập chuyên sâu khách sạn và tổ chức sự kiện	X		X								X
63	DHDL71	Thực tập tốt nghiệp	X		X								X
64	DHDL29	Khóa luận tốt nghiệp											X
65	DHDL30	Du lịch bền vững	X			X	X			X			X
66	DHDL62	Quản trị chất lượng trong du lịch	X			X							X

5. Mô tả tóm tắt các học phần

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
1.	Triết học Mác – Lênin (Phylosophy) DHCT13	Trang bị cho sinh viên khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin; chủ nghĩa duy vật biện chứng và hệ thống lý luận và phương pháp luận cơ bản của triết học theo quan điểm duy vật biện chứng; chủ nghĩa duy vật lịch sử và lý luận về hình thái kinh tế - xã hội, các quy luật vận động, phát triển của xã hội loài người. Từ đó, vận dụng vào xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội.
2.	Kinh tế chính trị Mác – Lênin (Marxist-Leninist Political Economics) DHCT14	Học phần Kinh tế Chính trị Mác - Lênin dành cho chương trình đào tạo cử nhân chính quy gồm 6 nội dung cơ bản. Trong đó, Chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác - Lênin theo mục tiêu của học phần. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng XHCN và quá quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học (Scientific Socialism) DHCT15	Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKKH (quá trình hình thành, phát triển của CNXHKKH); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của CNXHKKH theo mục tiêu học phần. Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về quá trình hình thành, phát triển của CNXHKKH. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào con đường đi lên CNXH ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.
4.	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (History of the Vietnamese Communist Party) DHCT16	Giới thiệu khái quát về đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Qua đó, giúp người học nắm vững cách tiếp cận và ý nghĩa của việc học tập học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghiên cứu sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là một tất yếu lịch sử của cách mạng giải phóng dân tộc, là nhân tố quyết định thắng lợi cách mạng Việt Nam. Tiếp đó, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam từ (1930 – 1945), đưa cách mạng Việt Nam giành thắng lợi, góp phần giải phóng giai cấp, dân tộc, con người.

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		Hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước từ (1945 – 1975). Quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cả nước quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018).
5.	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh's Ideology) DHCT17	Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh trong chương trình đào tạo cử nhân chính quy gồm 6 chương cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.
6.	Pháp luật kinh doanh du lịch (Tourism Business law) DHLK38	Pháp luật kinh doanh du lịch là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về pháp luật đại cương và pháp luật kinh doanh du lịch. Học phần giới thiệu về một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (Luật dân sự, luật kinh tế, luật hành chính, luật hình sự). Nội dung trọng tâm của học phần đi sâu vào tìm hiểu các quy định pháp luật về kinh doanh du lịch, như: các hình thức kinh doanh du lịch, quy chế pháp lý về khách du lịch, quy chế pháp lý về hướng dẫn viên du lịch. Ngoài ra, học phần còn bao gồm những kiến thức về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý trong kinh doanh du lịch với tính cách là hậu quả của hành vi con người. Cuối cùng, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh du lịch. Đây là những kiến thức rất cần thiết cho sinh viên khi xuất hiện những tranh chấp xảy ra giữa các bên trong kinh doanh du lịch.
7.	Tâm lý học du lịch (Psychology in tourism) DH TL03	Học phần Tâm lý học du lịch trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về một số hiện tượng tâm lý cá nhân, tâm lý xã hội và những ảnh hưởng của nó đến hoạt động kinh doanh du lịch. Sau khi hoàn tất học phần này sinh viên có thể vận dụng những thành tựu tâm lý học để nhận biết, đánh giá, điều khiển và điều chỉnh hành vi của con người trong hoạt động du lịch, đặc biệt là hành vi của du khách và hành vi của nhà cung ứng trong du lịch.
8.	Phương pháp nghiên cứu khoa học (Methodology of scientific research) DHNC01	Sau khi hoàn tất học phần này sinh viên sẽ hiểu những kiến thức và kỹ năng cơ bản về phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh; phân biệt được các loại hình và phương pháp nghiên cứu thường dùng trong kinh doanh; cách thức xây dựng thuyết minh nghiên

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		cứu khoa học; quy trình thực hiện một đề tài nghiên cứu; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiên cứu; cách thức xử lý dữ liệu với phần mềm chuyên dụng và trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.
9.	Cơ sở văn hóa Việt Nam (Fundamentals of Vietnamese Culture) DHVH02	Môn học cung cấp hai khối kiến thức cơ bản: phần thứ nhất cung cấp cho sinh viên các tri thức lý luận căn bản về văn hóa và văn hóa học; bao gồm các vấn đề cơ bản như khái niệm, định nghĩa về văn hóa, đặc trưng, chức năng của văn hóa, cấu trúc và các loại hình văn hóa... Phần thứ 2 cung cấp các tri thức cơ bản về văn hóa Việt Nam; diễn trình văn hóa Việt Nam, thành tố cơ bản của văn hóa, các vùng văn hóa Việt Nam, văn hóa và phát triển ở Việt Nam hiện nay.
10.	Năng lực số cơ bản (Basic Informatics) DHCS01	Học phần "Năng lực số cơ bản" thuộc khối kiến thức đại cương, nhằm cung cấp, trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng thiết yếu để phát triển trong môi trường số và ứng phó với các thách thức của chuyển đổi số. Nội dung học phần bao gồm: -Tổng quan về chuyển đổi số, nhu cầu nhân lực số, và các khung năng lực số quốc tế (UNESCO, Hội đồng Thủ thư Đại học Úc), cũng như thực trạng và chính sách tại Việt Nam. -Các công nghệ thúc đẩy chuyển đổi số mà sinh viên cần đạt được là kỹ năng sử dụng thành thạo tin học văn phòng với bộ microsoft office, kỹ năng làm việc trực tuyến với Google Doc, Google Sheet, Google Slide, tạo biểu mẫu với Google Form, lưu trữ dữ liệu với Google Drive cùng những năng lực số cần thiết cho công dân số. -Phương thức giao tiếp kỹ thuật số, các công cụ hiện đại như email, mạng xã hội, ứng dụng di động, và tác động của Internet đối với văn hóa giao tiếp. Học phần hướng đến trang bị cho sinh viên nền tảng vững chắc để tham gia, phát triển và thích ứng trong bối cảnh xã hội số hiện đại.
11.	Năng lực số nâng cao DHCS02	Học phần "Năng lực số nâng cao" thuộc khối kiến thức đại cương, nhằm cung cấp, trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng cần thiết để phát triển trong môi trường số và ứng phó với các thách thức của quá trình chuyển đổi số.
12.	Giáo dục thể chất (Physical Education) DHGQ03 DHGQ04 DHGQ07	Nội dung ban hành tại Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
13.	Giáo dục quốc phòng - an	Nội dung ban hành tại Thông tư số 05/2020/TT-

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
	ninh (Military Education) DHGQ09	BGDĐT, ngày 18/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
14.	Lịch sử Việt Nam (History of Vietnam) DHDL59	Cung cấp những kiến thức tổng quát về quá trình phát triển liên tục với những đặc điểm chủ yếu, những quy luật chung nhất của lịch sử Việt Nam, trong đó, nắm được đặc điểm nổi bật và xuyên suốt tiến trình lịch sử Việt Nam là công cuộc giữ nước chống ngoại xâm lược song hành cùng công cuộc xây dựng và phát triển của đất nước. Ngoài việc nắm vững những chặng đường lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, sinh viên được trang bị nhận thức lịch sử Việt Nam với tư cách là lịch sử của các cộng đồng quốc gia, dân tộc đó và đang sống trên lãnh thổ Việt Nam hiện nay, cùng góp phần sáng tạo và bảo tồn nền văn hoá Việt Nam.
15.	Lịch sử văn minh thế giới (History of World Civilization) DHDL60	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản và hệ thống về: khái niệm văn minh, cơ sở hình thành và thành tựu các nền văn minh lớn trên thế giới như: Văn minh Bắc Phi và Tây Á, Văn minh Ấn Độ, Văn minh Trung Quốc, Văn minh khu vực Đông Nam Á, Văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại, Văn minh Tây Âu thời trung đại, Văn minh công nghiệp và Văn minh đương đại.
16.	Giao tiếp và lễ tân ngoại giao (Communication and Diplomatic Skills) DHDL11	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về giao tiếp, lễ tân, ngoại giao và lễ tân ngoại giao. Bên cạnh những kiến thức nền tảng liên quan đến chức năng, vai trò, cấu trúc và phân loại giao tiếp, các phương tiện và kỹ thuật giao tiếp, học phần còn đề cập đến tâm lý và tập quán giao tiếp của cư dân thế giới. Sinh viên từng bước tiếp cận các vấn đề chung về ngoại giao của Việt Nam và thế giới qua các văn kiện quốc tế về ngoại giao, các cơ quan đại diện ngoại giao, quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao. Học phần giúp sinh viên tiếp cận các nghiệp vụ chủ yếu trong hoạt động lễ tân ngoại giao như nghiệp vụ đón tiếp và tổ chức hậu cần, tổ chức sự kiện ngoại giao, tổ chức tiệc ngoại giao. Từ kiến thức lý thuyết được vận dụng qua các bài tập thực hành cụ thể sẽ giúp sinh viên hiểu sâu sắc hơn về các vấn đề liên quan đến giao tiếp và lễ tân ngoại giao trong hoạt động du lịch tại Việt Nam.
17.	Nhiếp ảnh (Photography) DHBC32	Giới thiệu khái quát những đặc trưng cơ bản về màu sắc, đường nét, sự tương phản, khuôn hình Nhiếp ảnh; sơ lược về các thể loại ảnh, như: Ảnh phong cảnh, ảnh chân dung, ảnh sinh hoạt, ảnh tĩnh vật, ảnh tin, ảnh phóng sự, ảnh liên hoàn, nhóm ảnh; sức mạnh của khoảnh khắc; nhận thức chủ quan và tính sáng tạo của người cầm máy. Từ đó, nêu bật lên

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		được mối quan hệ giữa kĩ thuật và nghệ thuật, giữa nội dung và hình thức thể hiện trong một khuôn hình đặc trưng của nhiếp ảnh.
18.	Diễn giảng công cộng (Public Speaking) DHDL64	Học phần trang bị các kiến thức cơ bản liên quan đến các khái niệm cơ bản về kỹ năng nói, phát biểu miệng, nguyên tắc và kỹ năng diễn giảng công cộng, quan niệm và các thuật ngữ liên quan; vai trò của diễn giảng công cộng; các nguyên tắc, phương pháp chủ yếu trong diễn giảng công cộng; các nội dung nghiệp vụ diễn giảng công cộng chủ yếu; vận dụng diễn giảng công cộng trong hoạt động nghề du lịch và truyền thông, sự kiện; các bài tập thực hành và các trường hợp cụ thể
19.	Tổng quan du lịch (Fundamentals of Tourism) DHDL01	Học phần “Tổng quan du lịch” giảng dạy cho sinh viên chương trình Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành của Học viện Phụ nữ Việt Nam, nội dung học phần gồm những vấn đề cơ bản về du lịch một cách có hệ thống. Bên cạnh đó nội dung học phần còn đề cập khái lược về quản trị, bao gồm: khái niệm, chức năng, phương pháp quản trị, đây là những kiến thức cơ bản, nền tảng để sinh viên tiếp cận các học phần chuyên sâu của ngành học. Nội dung học phần gồm 6 chương, trình bày những vấn đề cơ bản, hệ thống, tương đối ngắn gọn, dễ hiểu về những vấn đề cơ bản về quản trị và quản trị du lịch như các khái niệm quản trị, du lịch, sản phẩm du lịch, ảnh hưởng của du lịch tới kinh tế, văn hóa – xã hội và môi trường... Nội dung cụ thể 6 chương của học phần: (1) Khái quát về du lịch và quản trị; (2) Các điều kiện phát triển du lịch; (3) Lao động trong ngành du lịch; (4) Chất lượng sản phẩm du lịch; (5) Các bộ phận cấu thành ngành du lịch; (6) Mối quan hệ của du lịch với kinh tế, văn hoá – xã hội và môi trường.
20.	Quản trị học (Management) DHTH10	Học phần Quản trị học sẽ cung cấp kiến thức cơ bản nhất về quản trị trong các tổ chức như: Bản chất của quản trị, lịch sử phát triển của các tư tưởng quản trị, các ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động quản trị, những yêu cầu đối với nhà quản trị, các chức năng và những vấn đề cơ bản của quản trị hiện đại.
21.	Quản lý nhà nước về du lịch (State management of Tourism) DHDL47	Học phần “Quản lý nhà nước về du lịch” nghiên cứu các vấn đề liên quan đến việc quản lý của nhà nước trong lĩnh vực du lịch. Học phần tập trung nghiên cứu các vấn đề như: Một số vấn đề quản lý hành chính nhà nước về du lịch (Quản lý quy hoạch phát triển du lịch. Quản lý khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch; Quản lý kinh doanh du lịch; Quản lý hướng dẫn du lịch; Xúc tiến du lịch; Hợp tác quốc tế về du lịch; Thanh tra, kiểm tra du lịch).

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
22.	Kinh tế vi mô (Microeconomics) DHKT02	Học phần Kinh tế vi mô cung cấp những kiến thức kinh tế cơ sở về hành vi của các cá nhân, doanh nghiệp và chính phủ trong một nền kinh tế. Kinh tế vi mô là khoa học về sự lựa chọn, nghiên cứu các vấn đề cơ bản của lựa chọn, gồm; tính quy luật và xu hướng vận động của kinh tế vi mô; những khuyết tật của kinh tế thị trường và vai trò điều tiết của Chính phủ thông qua các nội dung như: cung và cầu về hàng hóa; cung và cầu về lao động; cạnh tranh và độc quyền; sản xuất, chi phí và lợi nhuận; hạn chế của thị trường và vai trò của chính phủ....
23.	Quản trị nguồn nhân lực trong du lịch và khách sạn (Human resource management in tourism and hospitality) DHTH66	Học phần giúp người học nắm được tổng quan toàn diện về các công tác quản lý con người trong các tổ chức đặc biệt trong các tổ chức kinh doanh du lịch, đồng thời trang bị những kiến thức cơ bản để có khả năng thực hiện các nghiệp vụ quản trị nhân sự cơ bản trong các tổ chức, và có khả năng tự học, tự nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị nhân sự khi cần trong tương lai. Đồng thời, học phần cũng cung cấp những kiến cơ bản về công tác quy hoạch và phát triển nguồn nhân lực của quốc gia và những bài học kinh nghiệm từ các quốc gia tiên tiến.
24.	Quản trị tài chính doanh nghiệp (Corporate Financial Management) DHTC02	Học phần “Quản trị tài chính doanh nghiệp” là học phần nghiên cứu về nội dung quản trị tài chính của các doanh nghiệp. Học phần đề cập đến các vấn đề cốt yếu về quản trị tài chính mà doanh nghiệp sẽ thực hiện để hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường như chi phí huy động và sử dụng vốn; quy trình xem xét, đánh giá dự án đầu tư, các tiêu chuẩn lựa chọn các dự án đầu tư; đánh giá mức độ rủi ro trong hoạt động đầu tư, cơ cấu tài chính và sử dụng các công cụ tài chính của doanh nghiệp, các hoạt động quản trị tài sản, quản trị nguồn vốn, chính sách tài trợ để có cơ cấu vốn tối ưu.
25.	Khởi nghiệp kinh doanh (Entrepreneurship) DHTH61	Học phần Khởi nghiệp kinh doanh cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng cho việc khởi nghiệp kinh doanh, rèn luyện các kỹ năng trong việc hình thành và lựa chọn ý tưởng khởi nghiệp, xác định và lựa chọn khách hàng cho sản phẩm và dịch vụ, xây dựng kế hoạch kinh doanh, hình thành và phát triển tinh thần doanh nhân, ý thức khởi nghiệp và tinh thần đồng đội trong khởi nghiệp kinh doanh.
26.	Giới trong kinh tế và quản trị (Gender in Economics and Management) DHKT33	Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức về giới liên quan các hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế và quản lý. Cấu trúc nội dung Học phần này gồm 6 chương: Chương 1. Giới thiệu chung về giới trong kinh tế và quản trị; Chương 2. Giới trong chính sách, pháp luật kinh tế; Chương 3. Giới trong khởi nghiệp và lãnh

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		đạo doanh nghiệp; Chương 4: Giới trong quản trị nguồn nhân lực doanh nghiệp; Chương 5: Giới trong kinh tế hộ gia đình; Chương 6: Giới trong hành vi tiêu dùng. Bên cạnh các nội dung trên, sinh viên sẽ được các chuyên gia, giảng viên chia sẻ thêm một số chuyên đề liên quan đến giới trong một số lĩnh vực khác: tài chính vi mô, xóa đói giảm nghèo, giới trong phát triển kinh tế tập thể...
27.	Quản trị chiến lược DHTH07	“Quản trị chiến lược” nghiên cứu những vấn đề lý luận và phương pháp xây dựng chiến lược, xác định hướng đi cho các doanh nghiệp và các tổ chức. Học phần này cung cấp những kiến thức và phương pháp phân tích môi trường kinh doanh, đánh giá thế mạnh, điểm yếu và các lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp, các phương pháp lựa chọn chiến lược, cũng như tổ chức thực hiện & đánh giá chiến lược của doanh nghiệp.
28.	Kinh doanh số và thương mại điện tử (Digital Business and E-commerce) DHPR43	Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản về kinh doanh số, thương mại điện tử: khái niệm, mô hình kinh doanh số, mô hình thương mại điện tử; sự khác nhau giữa kinh doanh điện tử, thương mại điện tử và thương mại truyền thống; những lợi ích và rủi ro khi thực hiện kinh doanh, thương mại điện tử, tìm hiểu các chiến lược xây dựng kinh doanh, thương mại điện tử cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau. Ngoài ra, học phần trang bị thêm cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng kinh doanh điện tử thông qua các hoạt động thực hành tạo gian hàng và quảng cáo gian hàng trên một số sàn thương mại điện tử nổi bật hiện nay. Quy định, pháp luật trong giao dịch điện tử và vấn đề an ninh trong giao dịch thương mại điện tử, ...
29.	Văn hóa và nghệ thuật ẩm thực (Culture and art of Vietnamese cuisine) DHDL43	Học phần “Văn hóa và nghệ thuật ẩm thực” giảng dạy cho sinh viên chương trình Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành của Học viện Phụ nữ Việt Nam, nội dung học phần gồm những vấn đề cơ bản về văn hóa ẩm thực một cách có hệ thống. Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên sẽ hiểu văn hoá ẩm thực phương Đông, phương Tây và văn hóa ẩm thực Việt Nam. Từ kiến thức lý thuyết được vận dụng qua các bài tập thực hành cụ thể sẽ giúp sinh viên hiểu sâu sắc hơn về các vấn đề liên quan đến văn hóa ẩm thực trong hoạt động du lịch tại Việt Nam. Tổ chức thực hiện một số thực đơn ẩm thực truyền thống giới thiệu khách trong và ngoài nước cũng như hiểu hơn về văn hóa ẩm thực các nước để phục vụ cho hoạt động du lịch outbound.
30.	Kỹ năng đàm phán trong	Một trong những kỹ năng cần thiết của nhà quản trị

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
	kinh doanh (Dealing and Negotiating in Business) DHPR18	trong các tổ chức nói chung và doanh nghiệp nói riêng là kỹ năng đàm phán. Học phần Kỹ năng đàm phán trong kinh doanh cung cấp các kiến thức cơ bản về hoạt động đàm phán trong kinh doanh; những nguyên lý, nội dung, phương thức, nghệ thuật và chiến lược cơ bản về đàm phán trong kinh doanh. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên thực hành những bước chuẩn bị, tổ chức, ra quyết định và giải quyết những tình huống phức tạp trong hoạt động đàm phán kinh doanh.
31.	Văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam (Culture of ethnic minorities in Vietnam) DHDL65	Học phần "Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam" cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đời sống văn hóa, phong tục tập quán, tín ngưỡng, ngôn ngữ, nghệ thuật, và các yếu tố khác của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Học phần này giúp sinh viên hiểu rõ hơn về sự đa dạng văn hóa của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, từ đó góp phần vào việc bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa của các nhóm dân tộc này.
32.	Hành vi người tiêu dùng (Customer Behavior) DHPR22	Học phần Hành vi người tiêu dùng là học phần bắt buộc, chính yếu thuộc khối kiến thức chuyên ngành Marketing và thương mại điện tử. Phần lớn những thành công về Marketing của doanh nghiệp có liên quan đến những nỗ lực nhằm chiếm lĩnh những nhóm khách hàng mục tiêu trên cơ sở hiểu biết và thỏa mãn những nhu cầu và mong muốn của họ. Học phần này cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về hành vi mua của người tiêu dùng, gồm những nội dung: Khái niệm hành vi người tiêu dùng, các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng và các giai đoạn của quá trình quyết định mua hàng. Việc nghiên cứu trên giúp người làm công tác Marketing có thể xây dựng được chiến lược Marketing phù hợp với từng đoạn thị trường.
33.	Quản trị điểm đến (Tourism Destination Management) DHDL02	Nội dung học phần là những vấn đề cơ bản về quản trị điểm đến du lịch bao gồm: khái quát những vấn đề cơ bản về điểm đến du lịch và tổ chức quản lý điểm đến du lịch; lập kế hoạch điểm đến du lịch, marketing điểm đến du lịch và tổ chức quản lý điểm đến du lịch. Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên có thể diễn giải mạch lạc các khái niệm và vấn đề cơ bản về điểm đến du lịch và tổ chức quản trị điểm đến du lịch, lập kế hoạch điểm đến du lịch, marketing điểm đến du lịch và chất lượng điểm đến du lịch.
34.	Địa lý và tài nguyên du lịch (Tourism Geography and Resources) DHDL66	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành, phát triển và vai trò của địa lý du lịch. Các vùng du lịch của Việt Nam cũng như tài nguyên du lịch của các vùng, quy luật phân bố không gian của các thành phần trong hệ thống du lịch, những

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		vấn đề cơ bản về tài nguyên du lịch, tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch nhân văn, khai thác, bảo vệ tài nguyên du lịch, những thông tin khái quát về các vùng du lịch trên thế giới... Trên cơ sở đó, người học hình thành năng lực phân tích, đánh giá các điều kiện phát triển du lịch ở từng vùng, định hướng phát triển các sản phẩm du lịch ở các địa phương, tham gia quản lý hoạt động du lịch theo hướng bền vững ở các địa bàn cụ thể. Đây là những kiến thức cơ bản, nền tảng để sinh viên tiếp cận các học phần chuyên sâu của ngành học.
35.	Điểm tuyến du lịch Việt Nam (Vietnam Tourism Sites) DHDL22	Học phần “Điểm tuyến du lịch Việt Nam” trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về điểm đến như địa lý, lịch sử, phong tục, các đặc điểm và các điểm tham quan cộng đồng dân cư địa phương, khí hậu và tính mùa vụ ảnh hưởng đến thời gian tham quan, các sự kiện đặc biệt như lễ hội, phương tiện dành cho du khách, những vấn đề liên quan đến an toàn và sức khỏe, những cảnh báo về du lịch. Học phần cũng trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thiết kế những điểm tuyến du lịch phù hợp với từng vùng miền, những chương trình du lịch với những điểm tham quan đặc trưng của từng điểm tuyến du lịch đó.
36.	Quản trị sự kiện (Event Management) DHDL41	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị sự kiện, những nhân tố ảnh hưởng và xu hướng phát triển thị trường tổ chức sự kiện ở Việt Nam, nghiên cứu nhu cầu tổ chức sự kiện và quá trình lập kế hoạch tổ chức sự kiện, những vấn đề pháp lý khi tổ chức sự kiện và quá trình truyền thông marketing sự kiện. Đồng thời rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng chuyên môn có tính chuyên nghiệp trong tổ chức triển khai và đánh giá một chương trình sự kiện sau khi hoàn thành với các loại hình như lễ hội, cưới hỏi, tiệc, chương trình văn nghệ, khai trương...
37.	Phong tục, tập quán và lễ hội truyền thống (Tranditional Customs and Festival) DHDL14	Nội dung học phần bao gồm những vấn đề cơ bản về phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống nói chung và của Việt Nam nói riêng được đánh giá và khai thác trong hoạt động du lịch. Bao gồm năm (05) nội dung chính: (1) Những vấn đề chung về phong tục, tập quán, lễ hội; (2) Phong tục, tập quán Việt Nam truyền thống; (3) Du lịch phong tục; (4) Lễ hội Việt Nam truyền thống; (5) Du lịch lễ hội.
38.	Di tích lịch sử văn hóa Việt Nam (Vietnam’s cultural and historical) DHDL48	Học phần hệ thống hóa những kiến thức cơ bản, toàn diện về di tích lịch sử văn hóa Việt Nam: Cơ sở lý luận và thực tiễn; Những điều kiện hình thành di tích lịch sử văn hóa Việt Nam; Giới thiệu nội dung cơ bản của những Di tích lịch sử văn hóa tiêu biểu vùng du lịch Bắc Bộ, Di tích lịch sử văn hóa vùng du lịch

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		Bắc Trung Bộ và Di tích lịch sử văn hóa vùng du lịch Nam Trung Bộ và Nam Bộ; cuối cùng nêu các vấn đề về tầm quan trọng và thực trạng bảo tồn và phát huy các giá trị của di tích lịch sử văn hóa Việt Nam trong quá trình phát triển du lịch.
39.	Marketing du lịch (Tourism Marketing) DHPR63	Học phần “Marketing du lịch” cung cấp cho người học các kiến thức căn bản về Marketing, hệ thống thông tin và các công cụ Marketing hỗn hợp, về thị trường du lịch trong nước và quốc tế, và mối quan hệ giữa môi trường kinh doanh du lịch tác động và chiến lược marketing của tổ chức... Ngoài ra, học phần còn trang bị cho người học cách thức xác định đặc điểm của sản phẩm dịch vụ, kỹ năng xây dựng kênh phân phối của doanh nghiệp, giải quyết các tình huống marketing phức tạp trong thực tế liên quan đến sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến quảng bá cũng như tổ chức các hoạt động quảng bá xúc tiến và tiêu thụ sản phẩm dịch vụ lữ hành.
40.	Kinh tế du lịch (Tourism Economics) DHKT08	Học phần cung cấp khái niệm cơ bản về Du lịch; Xu hướng phát triển của Du lịch; Nhu cầu Du lịch, các lĩnh vực kinh doanh trong Du lịch; Điều kiện để phát triển Du lịch; Tính thời vụ trong Du lịch; Lao động trong Du lịch; Cơ sở vật chất kỹ thuật Du lịch; Chất lượng dịch vụ Du lịch; Hiệu quả kinh tế trong Du lịch; Quy hoạch phát triển Du lịch.
41.	Kiến tập du lịch (Field trip) DHDL49	Học phần này cung cấp cho người học những hiểu biết thực tế đầu tiên về các thành phần tạo nên hoạt động du lịch: Khách du lịch, nhà kinh doanh du lịch, cư dân và chính quyền địa phương, tài nguyên du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. Thông qua chương trình học tập thực tế trên tuyến và tại điểm du lịch, người học có cơ hội được tham gia, quan sát sự vận hành của một chương trình du lịch, đặc biệt là quá trình cung cấp các dịch vụ của hướng dẫn viên du lịch, nhân viên điều hành, nhà xe, cơ sở lưu trú, điểm tham quan, điểm vui chơi giải trí... Những hiểu biết ban đầu này có ý nghĩa rất quan trọng, giúp người học hiểu và hình dung đúng về các vị trí nghề nghiệp được đào tạo, hình thành lòng yêu nghề, niềm say mê học tập.
42.	Tiếng Anh du lịch 1 (Tourist English 1) DHNT24	Học phần này giúp người học phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh trong môi trường du lịch. Chương trình chú trọng rèn luyện và phát triển khả năng nghe, nói, đọc, và viết tiếng Anh du lịch.
43.	Tiếng Anh du lịch 2 (Tourist English 2) DHNT25	Học phần giúp người học phát triển khả năng sử dụng Tiếng Anh nâng cao trong môi trường du lịch. Chương trình chú trọng giúp sinh viên rèn luyện và phát triển khả năng nghe, nói, đọc, viết theo các chủ đề của du lịch.

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
44.	Du lịch cộng đồng (Community Tourism) DHDL50	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về Du lịch cộng đồng, như: Khái niệm, các hình thức, nguyên tắc hoạt động và những tác động của phát triển du lịch cộng đồng đến kinh tế, xã hội và môi trường. Đặc biệt, học phần giúp cho sinh viên rèn luyện kỹ năng tổ chức quy trình phát triển mô hình du lịch cộng đồng, tổ chức kinh doanh và quản lý homestay hiệu quả. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên nghiên cứu những bài học kinh nghiệm thực tiễn phát triển du lịch cộng đồng và homestay tại một số quốc gia trên thế giới và Việt Nam.
45.	Du lịch sinh thái (Ecotourism) DHDL51	Học phần trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản và có hệ thống về quy luật tương tác giữa các thành phần môi trường trong một hệ sinh thái, tính đa dạng sinh học, diễn thế và sự phụ thuộc lẫn nhau theo quy luật vận động và phát triển của du lịch sinh thái, các loại hình sinh thái đặc thù, các kiến thức, phương pháp hướng dẫn và kỹ năng quy hoạch, quản lý các hoạt động du lịch sinh thái.
46.	Du lịch tâm linh (Religious, Belief Tourism) DHDL52	Học phần “Du lịch tâm linh” cung cấp nhiều kiến thức tâm linh, tôn giáo, địa lý, văn hoá, xã hội, lịch sử, môi trường du lịch cũng những vấn đề liên quan đến hệ thống các điểm du lịch tâm linh, tôn giáo tại Việt Nam. Học phần là cơ sở để thuyết minh, hướng dẫn và thiết kế các chương trình du lịch tâm linh, tôn giáo. Học phần có kết cấu 4 chương: (1) Lý luận chung về du lịch tôn giáo, tín ngưỡng, (2) Du lịch tôn giáo, tâm linh tại vùng du lịch Bắc Bộ, (3) Du lịch tôn giáo, tâm linh tại vùng du lịch Bắc Trung Bộ, (4) Du lịch tôn giáo, tâm linh tại vùng du lịch Nam Trung Bộ.
47.	Đề tài khoa học sinh viên, Conducting Student science research project DHNC09	Học phần Thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên là việc quy đổi kết quả nghiên cứu khoa học sinh viên (chỉ dành cho trường nhóm) thay cho 01 học phần Kỹ năng tự chọn trong chương trình, chưa được tích lũy nhằm khuyến khích và thúc đẩy hoạt động NCKH của sinh viên với điều kiện cụ thể như sau: - Đề tài NCKH được nghiệm thu ở cấp Học viện từ mức đạt trở lên - Có Quyết định công nhận kết quả NCKH sinh viên - Có giấy xác nhận của bộ phận quản lý khoa học về điểm kết quả nghiệm thu đề tài. Điểm đánh giá trung bình của Hội đồng nghiệm thu được quy đổi thành điểm của 01 môn tự chọn với 2 tín chỉ chưa được tích lũy. Đối với đề tài NCKH tập thể điểm quy đổi chỉ được tính cho trường nhóm đề tài. Kết quả NCKH sinh viên được quy đổi sang năm học tiếp theo.

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
48.	Tham gia cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo dành cho nữ sinh viên”, participating “Business Start-up for female students” competition, DHTH46	Học phần Tham gia cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo dành cho nữ sinh viên” sẽ quy đổi kết quả của sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành với điều kiện cụ thể như sau: - Nhóm tham dự cuộc thi được 1 trong các giải nhất, nhì, ba - Có Quyết định công nhận đạt giải của nhóm - Có giấy xác nhận của Khoa QTKD về điểm đạt được. Điểm đánh giá trung bình của Hội đồng giám khảo được quy đổi thành điểm của Học phần tự chọn 2 tín chỉ.
49.	Nghệ vụ hướng dẫn du lịch (Tour guiding) DHDL04	Học phần cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản như: Khái niệm về du lịch, hướng dẫn du lịch; hướng dẫn viên du lịch; Phân loại hướng dẫn viên du lịch; Vai trò của hoạt động hướng dẫn du lịch; Điều kiện pháp lý để trở thành hướng dẫn viên; Những yêu cầu và phẩm chất, kiến thức, kỹ năng, hành vi đạo đức cần có của Hướng dẫn viên du lịch; Cung cấp cho người học các quy trình hoạt động hướng dẫn; Phương pháp hướng dẫn tham quan du lịch; Biên tập tư liệu cho bài thuyết minh du lịch; Phương pháp thuyết minh du lịch.
50.	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch (Tour Designing and Operations) DHDL53	Học phần giúp sinh viên nắm được các kiến thức để nghiên cứu cung/cầu du lịch, thiết kế lộ trình, lịch trình, tính toán chi phí, giá thành và giá bán tour cũng như thiết lập các điều kiện và điều khoản để thực hiện trước chuyến đi. Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên có khả năng thiết kế và thực hiện chương trình du lịch nội địa (domestic), inbound (đón khách) và outbound (gửi khách). Học phần cũng trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản về tổ chức và hoạt động của công ty du lịch, những kiến thức và kỹ năng về thiết kế và tổ chức chương trình du lịch, phương pháp định giá chương trình du lịch, hoạt động marketing và bán chương trình du lịch, công tác tổ chức thực hiện và những công việc của một nhân viên điều hành chương trình du lịch.
51.	Tư vấn và bán sản phẩm du lịch DHDL61	Học phần “Tư vấn và bán sản phẩm du lịch” cung cấp cho người học các kiến thức về vị trí, vai trò, đặc điểm nghề nghiệp của nhân viên tư vấn và bán sản phẩm du lịch, cũng như quy trình tư vấn, bán sản phẩm du lịch. Từ đó giúp sinh viên có kỹ năng thực hiện hoạt động tư vấn, bán các sản phẩm du lịch. Đồng thời góp phần hình thành kỹ năng, phẩm chất, thái độ và bồi dưỡng lòng đam mê của người học với vị trí nghề nghiệp này
52.	Quản trị kinh doanh lữ hành (Travel Business	Học phần cung cấp hệ thống kiến thức nền tảng cơ bản về quản trị, điều hành doanh nghiệp lữ hành, bao

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
	Management) DHDL27	gồm những khái niệm và lý thuyết cơ bản về kinh doanh lữ hành; nghiên cứu cung, cầu và xây dựng chương trình du lịch; tổ chức quảng cáo và xúc tiến bán chương trình du lịch; hợp đồng du lịch; tổ chức thực hiện chương trình du lịch; quản lý chất lượng chương trình du lịch; thủ tục xuất nhập cảnh và hải quan Việt Nam.
53.	Chuyển đổi số trong kinh doanh lữ hành (Digital transformation in travel business) DHDL67	Học phần cung cấp những kiến thức nền tảng khai thác công nghệ thông tin trong lĩnh vực kinh doanh du lịch. Học phần này cũng cung cấp cách tiếp cận hệ thống từ góc độ doanh nghiệp về tư duy cho các nhà quản lý cách thức khai thác công nghệ thông tin một cách hiệu quả, sáng tạo để tạo ra lợi thế cạnh tranh trong môi trường kinh doanh cạnh tranh mang tính toàn cầu hiện nay. Nội dung học phần cũng giới thiệu và cho phép sinh viên làm quen với các website và phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực quản trị lữ hành.
54.	Thực tập chuyên sâu lữ hành và hướng dẫn hướng dẫn du lịch (Internship in Travel business) DHDL68	Là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của Học viện Phụ nữ Việt Nam. Đây là học phần quan trọng rèn luyện nhiều kỹ năng và nghiệp vụ mang tính chất tổng hợp chuyên sâu lữ hành và hướng dẫn du lịch cho sinh viên để sinh viên được làm quen và có khả năng triển khai các công việc trong thực tế nghề nghiệp lữ hành, hướng dẫn du lịch.
55.	Quản trị nghiệp vụ lễ tân khách sạn (Front Office Operation Management) DHDL55	Học phần Nghiệp vụ lễ tân trang bị cho sinh viên những kiến thức về những công việc hàng ngày của nhân viên lễ tân, quy trình phục vụ khách tại bộ phận lễ tân, các yêu cầu đối với nhân viên lễ tân, Thực hiện các nghiệp vụ phục vụ khách khi khách đặt buồng, hoàn thiện các thủ tục check - in cho khách, phục vụ khách trong thời gian lưu trú, thực hiện thủ tục check - out cho khách.
56.	Quản trị nghiệp vụ buồng khách sạn (Housekeeping Operations Management) DHDL56	Học phần được kết cấu 4 chương, bao gồm những lý luận cơ bản về quản trị tác nghiệp bộ phận buồng trong khách sạn: (1) Tổng quan về quản trị buồng khách sạn; (2) Quản lý lao động và cơ sở vật chất tại bộ phận buồng; (3) Quản trị vận hành khu vực buồng khách và khu vực công cộng; (4) Quản trị vận hành khu vực quản lý đồng phục và đồ vải, khu vực giặt là và khu vực hoa.
57.	Quản trị nghiệp vụ ăn uống (Food and Beverage Management) DHDL57	Học phần “Quản trị nghiệp vụ ăn uống” cung cấp cho sinh viên những kiến thức về vai trò, cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, tiêu chuẩn của các vị trí công việc trong bếp, nhà hàng và quầy bar; và những quy trình phục vụ, kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm, thao tác kỹ thuật cơ bản cùng các dịch vụ trong bộ

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		phận ẩm thực. Học phần cho phép sinh viên thực hành nấu, quản lý bếp, pha chế một số loại đồ uống thông dụng trong quầy bar, sắp đặt bàn trong nhà hàng và một số thao tác nghiệp vụ khác trong bộ phận ẩm thực nhằm giúp sinh viên nắm được quy trình nghiệp vụ của ba bộ phận: bàn, bar, bếp.
58.	Quản trị kinh doanh khách sạn (Hotel Management) DHDL34	Học phần “Quản trị kinh doanh khách sạn” trang bị cho người học những kiến thức về cách thức cũng như các quy trình tổ chức hoạt động trong khách sạn; đồng thời những yêu cầu đặc thù về nhân sự, tài chính hay các chiến lược marketing trong ngành khách sạn trong sự chuyển đổi mạnh mẽ của công nghệ thông tin để từ đó sinh viên biết vận dụng quản trị nhân sự, quản trị tài chính và quản trị marketing và lập chiến lược kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn. Ngoài ra, sinh viên còn được vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện kỹ năng sử dụng các phần mềm trong hoạt động quản trị, vận hành kinh doanh khách sạn trong bối cảnh chuyển đổi số.
59.	Thiết kế và tổ chức sự kiện du lịch (Design and organize tourism events) DHDL69	Giới thiệu những vấn đề về lý luận và thực tiễn cơ bản của lĩnh vực thiết kế và tổ chức sự kiện du lịch, đặc biệt tập trung vào thực hành các bước trong quy trình thiết kế sự kiện và tổ chức sản xuất sự kiện du lịch, những đặc trưng lưu ý trong quá trình tổ chức sự kiện du lịch gồm có lên ý tưởng, lựa chọn các nhà cung cấp; lựa chọn dịch vụ; đặt hàng; chuẩn bị công tác hậu cần; chuẩn bị công tác tổ chức biểu diễn như bố trí không gian, âm thanh, ánh sáng, trang trí, sân khấu, các hiệu ứng đặc biệt; kinh doanh tiệc trong sự kiện. Học phần cũng nghiên cứu một số trường hợp cụ thể trong lĩnh vực thiết kế và tổ chức sự kiện du lịch và các loại hình sự kiện du lịch chủ đạo.
60.	Thực tập chuyên sâu khách sạn và tổ chức sự kiện (Internship in Hospitality business) DHDL70	Là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của Học viện Phụ nữ Việt Nam. Đây là học phần vô cùng quan trọng rèn luyện nhiều kỹ năng và nghiệp vụ chuyên sâu khách sạn và tổ chức sự kiện để sinh viên được làm quen và có khả năng triển khai các công việc trong thực tế nghề nghiệp.
61.	Thực tập tốt nghiệp (Graduation Internship) DHDL71	Học phần thực tập tốt nghiệp là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên nghiệp trong chương trình đào tạo sinh viên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành tại Học viện Phụ nữ Việt Nam. Học phần này là hình thức đưa sinh viên tới các cơ sở thực tập để thực hành/thực tập làm các công việc của một nhân viên trong ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, sinh viên vận dụng những kiến thức lý thuyết đã được học tập và kỹ năng rèn luyện từ các học

STT	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		phần chuyên ngành, tác nghiệp vào thực tế công việc được phân công tại đơn vị thực tập.
62.	Khóa luận tốt nghiệp (bảo vệ khóa luận) Final Thesis DHDL29	Học phần khóa luận tốt nghiệp là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên nghiệp trong chương trình đào tạo sinh viên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành tại Học viện Phụ nữ Việt Nam. Học phần này nhằm mục đích vừa là điều kiện tốt nghiệp vừa là một tiêu chí đánh giá kết quả học tập, nghiên cứu của sinh viên thông qua việc cho điểm hay các mức độ như đạt, khá, giỏi, xuất sắc. Tùy theo từng đề tài, phương pháp tiếp cận giải quyết vấn đề, mà khóa luận được kết cấu nội dung cho thích hợp. Thông thường, nội dung khóa luận được kết cấu theo phương pháp truyền thống gồm: lời nói đầu, 3 chương và kết luận.
63.	Du lịch bền vững (Sustainable Tourism) DHDL16	Học phần “Du lịch bền vững” là một trong hai học phần thay thế khóa luận, cung cấp các kiến thức cơ bản và hệ thống về phát triển du lịch bền vững. Đây là nội dung cấp thiết quan trọng trong giai đoạn hiện nay của ngành du lịch Việt Nam: phát triển làm sao đáp ứng được nhu cầu du lịch của hiện tại mà không làm tổn hại đến nhu cầu du lịch trong tương lai. Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên có thể giải thích những khái niệm cơ bản về các đặc trưng cơ bản của phát triển du lịch bền vững; Nguyên tắc phát triển du lịch bền vững; Các tiêu chí phát triển du lịch bền vững; Một số tổ chức du lịch bền vững quốc tế; Hợp tác trong việc phát triển du lịch bền vững; Quản lý nhà nước về du lịch bền vững.
64.	Quản trị chất lượng trong du lịch (Quality Management in tourism) DHDL62	Học phần “Quản trị chất lượng trong du lịch” là một trong hai học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp, Học phần cung cấp những kiến thức tổng quát về chất lượng và quản trị chất lượng; Quản trị chất lượng trong du lịch; Bao gồm: (1) Chất lượng sản phẩm du lịch; (2) Điều kiện của ngành du lịch có chất lượng; (3) Chất lượng của nơi du lịch; (4) PDCA của quản trị chất lượng trong du lịch; (5) Hệ thống quản trị chất lượng trong du lịch (ISO 9000; VITOS...)



PGS, TS. Trần Quang Tiên